

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2025

Số: 241/QĐ-THPTUHB

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026
của Trường THPT Ứng Hòa B

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT ỨNG HÒA B

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính hướng dẫn sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 về công khai công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3228/QĐ-SGD&ĐT ngày 18 tháng 12 năm 2026 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai về việc giao dự toán chi ngân sách năm 2026 của Trường THPT Ứng Hòa B (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán, các cá nhân và bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu.



Đơn vị: Trường THPT Ứng Hòa B

Chương: 422

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 241/QĐ-THPTUHB ngày 31/12/2025 của Hiệu trưởng Trường THPT Ứng Hòa B)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Dự toán chi ngân sách nhà nước	18,895,174
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	18,895,174
a.	Kinh phí nghiệp vụ thường xuyên	17,088,955
	Kinh phí Ngân sách đặt hàng năm 2026	17,088,955
	Kinh phí ngân sách đặt hàng 8 tháng đầu năm 2026	10,318,505
	Kinh phí ngân sách đặt hàng 4 tháng cuối năm 2026	5,447,480
	Kinh phí ngân sách Thành phố cấp bù tiền miễn, giảm học phí theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ	1,322,970
b	Kinh phí nghiệp vụ không thường xuyên	1,806,219
	Chi nghiệp vụ	24,300
	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/09/2025 của Chính phủ; học bổng cho người khuyết tật	24,300
	Tài sản, trang thiết bị thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của chính phủ (thực hiện theo Quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị của cấp có thẩm quyền)	1,781,919